

Bản án số: 96/2025/HS-ST

Ngày: 22- 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Phương;

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sần Tài Vần;

Bà Lò Thị Thanh;

Ông Lê Quang Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Huy, Thư ký TAND tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Sùng A N, không có tên gọi khác, sinh ngày 01/8/1984 tại tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: bản H, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên (nay là bản H, xã M, tỉnh Điện Biên); nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A D, sinh năm 1952 và bà Cháng Thị D1, sinh năm 1957. Năm 2010 chung sống như vợ chồng với chị Giàng Thị P, sinh năm 1985; năm 2016 chị P bỏ đi đến nay không biết đi đâu, làm gì và hiện đang ở đâu. Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/01/2007 bị cáo N bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm a,c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã được xóa án tích; ngày 05/4/2017 bị cáo N bị Tòa án nhân dân huyện M, xử phạt 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/5/2025, tạm giam từ ngày 12/5/2025 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Sùng A N: bà Mai Thị Thanh L, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 8 giờ ngày 09/5/2025, Sùng A N mang theo 10.800.000 đồng đi bộ từ nhà ở bản H, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên đến trung tâm xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên (nay là bản Đ, xã M, tỉnh Điện Biên) rồi đi xe khách đến km 45 thuộc khu vực bản M, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên (nay là bản M, xã S, tỉnh Điện Biên) xuống xe để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó, N đi bộ theo đường rừng đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc địa phận bản Đ, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên (nay là bản Đ, xã S, tỉnh Điện Biên) gặp một người đàn ông dân tộc Thái không biết tên, tuổi, địa chỉ. N hỏi mua ma túy và được người đàn ông này bán cho 10 gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng và 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có nẹp nhựa trong có các viên ma túy Methamphetamine, bên ngoài gói chung trong 01 túi nilon màu hồng với giá 10.500.000 đồng. Mua được ma túy, N cất vào túi màu đen đeo trên vai đi bộ ra km 45, đi xe khách về trung tâm huyện M.

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 10/5/2025, khi N vừa xuống xe khách tại khu vực bản M, xã M, tỉnh Điện Biên thì bị Cán bộ Đoàn Biên phòng Mường Nhé và Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi màu đen do Sùng A N đang đeo trên người 01 túi nilon màu hồng bên trong chứa 10 gói nilon màu trắng bên trong mỗi gói chứa 01 cục Heroine có tổng khối lượng 139,52 gam và 01 túi nhỏ màu xanh miệng túi có nẹp nhựa bên trong chứa các viên ma túy Methamphetamine, có khối lượng 19,03 gam. Tổng khối lượng hai chất ma túy là 158,55 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 444/KL-KTHS ngày 21/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- Vật chứng gửi giám định thu giữ của Sùng A N ký hiệu theo thứ tự từ V1 đến V10 có tổng khối lượng 139,52 gam là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).

- Vật chứng gửi giám định thu giữ của Sùng A N ký hiệu V11 có khối lượng 19,03 gam, là chất ma túy: Methamphetamine.”

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKSDB-P1 ngày 20/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Sùng A N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS) đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo Sùng A N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Sùng A N 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 251 BLHS.

- Về vật chứng vụ án: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS):

Tịch thu và tiêu hủy gồm: 18,4 gam Methamphetamine; 123,26 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 túi nilon màu hồng, 10 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon màu xanh dùng để gói vật chứng ban đầu và phong bì niêm phong cũ; 01 chiếc túi màu đen, dây đeo chữ màu trắng, 2 ngăn có khóa kéo, đã qua sử dụng (không còn đồ vật tài sản gì trong túi) do bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Sùng A N: 01 điện thoại di động màu xanh, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vsmart, điện thoại cũ đã qua sử dụng, màn hình đã bị nứt vỡ, do bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Sùng A N: Không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo; không khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo; là người dân tộc thiểu số; nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo Sùng A N.

Lời nói sau cùng bị cáo Sùng A N đã nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Sùng A N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cụ thể: Hồi 13 giờ 10 phút ngày 10/5/2025, Đoàn Biên phòng Mường Nhé phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực bản M, xã M, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang Sùng A N đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 139,52 gam Heroine và 19,03 gam Methamphetamine mang về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Tổng khối lượng hai chất ma túy là 158,55 gam.

Hành vi phạm tội của bị cáo Sùng A N đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; đồng thời, còn xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã Mường Nhé nói riêng, tỉnh Điện Biên nói chung. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do lỗi của bị cáo gây ra.

Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo N đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS như kết luận của Kiểm sát viên, người bào chữa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo N tuy chỉ mang tính chất giản đơn nhưng rất nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Ma túy nói chung, Heroine và Methamphetamine nói riêng là loại độc tố, nó gây hại đến sức khỏe con người. Mặt khác, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác như cướp của, giết người, trộm cắp tài sản... và cũng là một trong những nguyên nhân gây ảnh hưởng xấu đến mọi mặt trong đời sống xã hội. Vì vậy, pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý rất nghiêm theo đúng quy định của pháp luật. Bị cáo N luôn nhận thức được việc làm của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy chỉ vì siêu lợi nhuận từ ma túy đem lại và phục vụ nhu cầu của bản thân. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng trưởng thành, không được đi học; năm 2010 chung sống như vợ chồng với chị Giàng Thị P, sinh năm 1985 và có 02 người con, năm 2016 chị P bỏ đi đâu, làm gì và hiện nay đang sinh sống ở đâu không ai biết. Năm 2003 bị cáo nghiện chât ma túy. Ngày 18/01/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 05/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện M, xử phạt 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 10/5/2025, bị cáo N bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng hai chất ma túy là 158,55 gam. Như vậy, bị cáo có một nhân thân xấu.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giúp cho bị cáo có thời gian cải tạo và cai nghiện, đồng thời giáo dục bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình; lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa, trấn áp loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo thu nhập chủ yếu là nông nghiệp, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của xã Mường Nhé; Điều tra viên, Công an tỉnh Điện Biên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đều thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên: Về mức hình phạt chính; hình phạt bổ sung; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; về nhân thân của bị cáo; xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận.

[7]. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Sùng A N: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; về hình phạt chính; hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, về án phí là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu và tiêu hủy gồm: toàn bộ số ma túy (Heroine và Methamphetamine) thu giữ của bị cáo Sùng A N còn lại sau khi giám định; 01 túi nilon màu hồng, 10 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon màu xanh dùng để gói vật chứng ban đầu và phong bì niêm phong cũ; 01 chiếc túi màu đen, dây đeo chữ màu trắng, 02 ngăn có khóa kéo, đã qua sử dụng (không còn đồ vật tài sản gì trong túi).

- Đối với 01 điện thoại di động màu xanh, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vsmart, điện thoại cũ đã qua sử dụng, màn hình đã bị nứt vỡ, đây là vật không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên HĐXX xét thấy cần trả lại cho bị cáo N.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo. HĐXX xét thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Sùng A N. Do bị cáo Sùng A N không biết rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên không có căn cứ để điều tra làm rõ, nên HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Sùng A N** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo **Sùng A N 20** (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2025.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Sùng A N.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu và tiêu hủy gồm:

- 01 (Một) phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã được dán kín các mép lại. Mặt trước phong bì niêm phong có chữ viết tay: Mẫu vật hoàn lại theo Kết luận giám định số: 444/KL-KTHS ngày 21/5/2025 của Phòng KTHS - CAT Điện Biên. Khối lượng: V1: 31,7 gam; V2: 35,1 gam; V3: 33,7 gam; V4: 3,31 gam; V5: 3,57 gam; V6: 3,2 gam; V7: 3,05; V8: 3,37 gam; V9: 3,65 gam; V10: 2,61 gam; V11: 18,4 gam. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Nguyễn Thúy Mai, Vũ A Tủa và 03 hình dấu của Phòng KTHS - Công an tỉnh Điện Biên. Phần mép dán của phong bì niêm phong dán một lớp băng dính trong suốt.

(Bên trong phong bì tính tổng khối lượng từ V1 đến V10 = 123,26 gam Heroine; V11 = 18,4 gam Methamphetamine)

- 01 (Một) phong bì vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên được dán kín các mép lại. Mặt trước có dán giấy in chữ: Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu giám định của: Sùng A N, sinh năm 1984, trú tại bản H, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên bị Đồn biên phòng Mường Nhé bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, vào ngày 10/5/2025, tại bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vật chứng là “toàn bộ vỏ nilon (dùng để gói vật chứng ban đầu) và phong bì niêm phong cũ”. Mặt sau phong bì tại mép dán có chữ ký, ghi rõ họ tên của: Vũ A Tủa, Nguyễn Thị Tình, Lò Thị Thắm, Hoàng Xuân Liễu và 01 dấu vân tay điểm chỉ ngón trỏ phải của Sùng A N cùng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

(Bên trong phong bì có: 01 túi nilon màu hồng, 10 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon màu xanh dùng để gói vật chứng ban đầu và phong bì niêm phong cũ)

- 01 (Một) chiếc túi màu đen, dây đeo chữ màu trắng 02 ngăn có khóa kéo, đã qua sử dụng (không còn đồ vật tài sản gì trong túi).

* Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) điện thoại di động màu xanh, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vsmart, điện thoại cũ đã qua sử dụng, màn hình đã bị nứt vỡ.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên hồi 08 giờ 20 phút ngày 20/8/2025).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A N.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Sùng AN được quyền kháng cáo bản án lên Tòa Phúc thẩm - Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/9/2025).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm
Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PV06, PC04);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã (Th/b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Lương Tiến Phương